TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/HS-ST
Ngày 28 - 5- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Ánh Dương.

2, Ông Hoàng Văn Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Tòng Văn L, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1991, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn P, sinh năm: 1956 và bà Lò Thị C, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ: Vòng Thị Ê, sinh năm: 1988; bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 20/2014/HSST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản"*. Hiện đã được xóa án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2018. Hiện đang bị tam giam tại nhà tạm giam giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1, Anh Lò Văn V, sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Chị Tòng Thị V, sinh năm: 1986 *(Vợ anh Lò Văn V)*.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

3, Anh Vương Văn H, sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn 4 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

4, Chị Tòng Thị D, sinh năm: 1979 *(Vợ anh Vương Văn H)*.

Trú tại: Thôn 4 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

5, Chị Tòng Thị K, sinh năm: 1989.

Trú tại: Thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

6, Anh Sầm Văn T, sinh năm: 1987 *(Chồng chị Tòng Thị K)*.

Trú tại: Thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

7, Anh Lò Văn P, sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

8, Chị Tòng Thị G, sinh năm: 1981*(Vợ anh Lò Văn P)*.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

9, Chị Vòng Thị Ê, sinh năm: 1988 *(Vợ của Tòng Văn L)*.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của những người bị hại là: Anh Lò Văn P. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1985.

Trú tại: Thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2, Anh Bùi Văn Q, sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

3, Chị Vòng Thị Ê, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

4, Ông Tòng Văn P, sinh năm: 1956.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

5, Bà Vi Thị H, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Người làm chứng: Anh Dương Việt H, sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3/2017 gia đình anh Lò Văn P, anh Vương Văn H, anh Lò Văn V, chị Tòng Thị K, chị Vòng Thị Ê bàn bạc góp tiền mua chung 01 chiếc két sắt để sử dụng chung và thống nhất để két tại nhà anh Lò Văn P. Chiều ngày 29/12/2017 thì phát hiện kẻ gian đập phá đáy két sắt và lấy đi toàn bộ số tài sản để trong két, tài sản bị mất cụ thể như sau: gia đình anh Lò Văn P 20.00.000đ; anh Vương Văn H 40.000.000đ và 01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn; anh Lò Văn V 50.000.000đ; chị Tòng Thị K 30.000.000đ và 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn; chị Vòng Thị Ê 01 đôi hoa tai bằng vàng 02 chỉ.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 29/12/2017, Tòng Văn L, đi chặt nứa để làm cơm lam, khi đi qua nhà anh Lò Văn P – sinh năm 1981 *(là anh rể của L)* ở cùng thôn, thì thấy có cháu Lò Thị T đang xem tivi, L ngồi xem cùng được một lúc thì cháu T đi ra ngoài chơi. Quan sát thấy ở góc nhà anh P có để chiếc két sắt nên đã nảy sinh ý định đập phá két sắt để trộm cắp tài sản, L xuống bếp lấy 01 chiếc búa, sau đó lên và đẩy két sắt nằm xuống, L lấy mũi dao nhọn đặt vào phần đáy két rồi dùng búa đập vào chuôi dao làm thủng phần đáy két sắt, L tiếp tục dùng búa đập vào phần sống dao tạo ra vết rách rồi dùng búa đập phần xi măng bên trong tạo ra lỗ thủng dài 10cm rộng 06cm. L thò tay vào lấy được 01 đôi hoa tai bằng vàng 02 chỉ; 01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn; 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn và 01 cọc tiền mệnh giá 500.000đ, 02 cọc tiền mệnh giá 200.000đ. Sau khi lấy được tài sản L để két sắt, búa, dao về chỗ cũ rồi đi ra bờ suối đếm số tiền trộm cắp được 140.000.000đ. Sau đó L cầm tiền đi chuộc 03 chiếc xe mô tô tại cửa hiệu cầm đồ của anh Phạm Văn H – sinh năm 1985, trú tại thôn 3 M và cửa hàng sửa xe của anh Bùi Thế Q – sinh năm 1983, trú tại thôn 3 M hết 37.200.000đ; L gặp và cho Dương Việt H – sinh năm 1987 trú tại thôn 1 M số tiền 600.000đ. Tiếp đó L điều khiển xe mô tô BKS: 24V1 – 143.87 lên thành phố L dùng số tiền trộm cắp được ăn chơi tiêu sài cá nhân. Đến ngày 10/01/2018 L đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú và giao nộp những tài sản gồm: Tài sản L trộm cắp còn lại 01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn; 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn và 559.000đ. Tài sản L dùng tiền trộm cắp được để mua 01 nhẫn bằng vàng giá 3.200.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 110i màu xanh- bạc giá 300.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4 có vỏ màu trắng, ốp lưng hoa văn màu nâu giá 400.000đ. Ngoài ra L còn giao nộp 01 dây chuyền kim loại màu bạc; 01 lắc tay kim loại màu bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7 Prime vỏ màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh – trắng BKS: 24V1 – 143.87; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn L; 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vòng Thị Ê; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 24V1 – 2636 mang tên Lê Văn V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn trị giá 1.349.359đ; 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn trị giá 401.579đ; 01 đôi hoa tai bằng vàng trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.300.000đ.

Tại cơ quan điều tra Tòng Văn L khai nhận: Sáng ngày 29/12/2017, Tòng Văn L, đi chặt nứa để làm cơm lam, khi đi qua nhà anh Lò Văn P (là anh rể của L) ở cùng thôn, thì thấy có cháu Lò Thị T đang xem tivi, L ngồi xem cùng được một lúc thì cháu T đi ra ngoài chơi. Quan sát thấy ở góc nhà anh P có để chiếc két sắt nên đã nảy sinh ý định đập phá két sắt để trộm cắp tài sản, L dùng búa đập tạo ra lỗ thủng. L thò tay vào lấy được 01 đôi hoa tai bằng vàng 02 chỉ; 01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn; 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn và 01 cọc tiền mệnh giá 500.000^{đ}, 02 cọc tiền mệnh giá 200.000^{đ}. Sau khi lấy được tài sản L để két sắt, búa, dao về chỗ cũ rồi đi ra bờ suối đếm số tiền trộm cắp được 140.000.000^{đ}. Sau đó L cầm tiền đi chuộc 02 chiếc xe mô tô tại cửa hiệu cầm đồ của anh Phạm Văn H hết 30.000.000^{đ} và 01chiếc xe mô tô tại cửa hàng sửa xe của anh Bùi Thế Q hết 7.200.000^{đ}; L gặp và cho Dương Việt H số tiền 600.000^{đ}. Tiếp đó L điều khiển xe mô tô BKS: 24V1 – 143.87 lên thành phố L dùng số tiền trộm cắp được ăn chơi tiêu sài cá nhân. Đến ngày 10/01/2018 Tòng Văn L đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú và giao nộp một số tài sản đã dùng tiền trộm cắp để mua và còn lại.

Trong quá trình điều tra anh Phạm Văn H đã giao nộp 2.000.000^{đ} và anh Bùi Thế Q đã giao nộp 1.100.000^{đ} là tiền lãi của số tiền mà Tòng Văn L đã cầm cố xe máy. Anh Dương Việt H đã giao nộp 600.000^{đ} mà Tòng Văn L đã cho.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Tòng Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, đại diện những người bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 29/12/2017 Tòng Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình anh Lò Văn P gồm tài sản của 05 gia đình *(Đều là anh chị em của L)* với tổng trị giá tài sản là 149.050.938đ*(Một trăm bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng)*.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tòng Văn L đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Tòng Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức, lười lao động, ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy, để có tiền bị cáo đã đi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu sài. Ngày 29/12/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người thân trong gia đình mình với tổng trị giá là 149.050.938đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 20/HS-ST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó bị cáo được đương nhiên xóa án tích. Nên bị cáo Tòng Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra đầu thú; Những người bị hại đều có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và ông nội của bị cáo là liệt sỹ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo Tòng Văn L là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì riêng. Nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có: Dương Việt H là người được Tòng Văn L cho số tiền 600.000đ, quá trình điều tra xác định anh H không biết đó là tiền do L trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn H là chủ cửa hiệu cầm đồ và anh Bùi Thế Q là chủ cửa hàng sửa xe, quá trình điều tra xác định khi L đến chuộc xe anh H và

anh Q không biết đó là tiền do Tòng Văn L trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với cửa hàng vàng bạc, cửa hàng điện thoại ở Lào Cai mà Tòng Văn L đã bán vàng và mua tài sản, quá trình điều tra L không nhớ tên, địa chỉ của các cửa hàng này, nên chưa xác minh làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ điều tra xử lý sau.

Về vật chứng vụ án, gồm:

01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn; 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 110i; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 và số tiền 4.259.000^{đ} (là tiền bị cáo L và anh H, anh Q, anh H giao nộp), Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện của các bị hại ông Lò Văn P.

01 dây chuyền kim loại màu bạc; 01 lắc tay kim loại màu bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7 Prime vỏ màu trắng; 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn L; 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vòng Thị Ê; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 24V1 – 2636 mang tên Lê Văn V *(Trú tại xã L, huyện V, Lào Cai)*, là tài sản của L có trước khi trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tòng Văn L.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh – trắng BKS: 24V1 – 143.87; 01 nhẫn vàng trả lại cho chị Vòng Thị Ê; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen – bạc BKS: 24V1 – 131.71 trả lại cho ông Tòng Văn P; 01 con dao bằng kim loại dài 35,5cm, dao có cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, phần mũi dao bị gẫy, trả lại cho bà Vi Thị H.

Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ và đúng pháp luật, cần xác nhận.

Đối với chiếc búa Tòng Văn L dùng làm công cụ phá két sắt, L khai sau khi dùng đã để trên chạn bát trong bếp nhà anh Lò Văn P quá trình điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thấy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người đại diện các bị hại anh Lò Văn P không yêu cầu bị cáo Tòng Văn L phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và cũng không yêu cầu L phải hoàn trả số tiền L đã tiêu (Nhất trí cho Tòng Văn L, do là anh em ruột trong gia đình). Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do đó Tòa án không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với khoản tiền mà Tòng Văn L đã dùng vào việc trả tiền cầm cố xe máy cho anh Phạm Văn H và anh Bùi Thế Q. Do người đại diện các bị hại không yêu cầu lấy lại, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Tòng Văn L 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10 tháng 01 năm 2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã trả lại:

- 01 vòng tay bằng kim loại màu bạc năm xoắn; 02 vòng tay bằng kim loại màu bạc một xoắn; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 110i; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 và số tiền 4.259.000^{đ} *(Bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng),* trả lại cho ông Lò Văn P.

- 01 dây chuyền kim loại màu bạc; 01 lắc tay kim loại màu bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7 Prime vỏ màu trắng; 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tòng Văn L; 01 chứng minh thư, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vòng Thị Ê; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 24V1 – 2636 mang tên Lê Văn V, trả lại cho Tòng Văn L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh – trắng BKS: 24V1 – 143.87; 01 nhẫn vàng trả lại cho chị Vòng Thị Ê; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen – bạc, BKS: 24V1 – 131.71, trả lại cho ông Tòng Văn P; 01 con dao bằng kim loại dài 35,5cm, dao có cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, phần mũi dao bị gẫy, trả lại cho bà Vi Thị H.

Tại các biên bản trao trả lại tài sản ngày 04/4/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tòng văn L phải chịu 200.000^{đ}*(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, Người đại diện những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(2);
- Bị cáo; Bị hại; NLQ (7);
- T.H.A HS(2); T.H.A DS (1);
- STP LC (1);
- Lưu HS, TP, VP (4).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Nghĩa